

GIÁ BÀI	
Loại bài	Giá
Loại 1	0,50
Loại 2	0,30
Loại 3	0,10

TIẾNG-DÂN

Hà Nội - Huế - Sài Gòn

LA VOIX DU PEUPLE

Đường Đinh Tiên Hoàng

Điện thoại: 1111 - 1112

Danh không
chánh thì nói
không thuận.

(Không-Từ)

DEPOT L'ESPECE
INDOCHINE
N° 13493

NHỮNG ĐỀU TÂM THƯỜNG TRONG KHI VIẾT THƯ VÀ LÀM VĂN KHÔNG NÊN KHINH SUẤT

(GỌI TÊN VÀ ĐẶT ĐỀ)

Trong cuộc giao-lễ của loài người, trừ những kẻ ở chung một xóm thì đầu ai cũng không thể thường xuyên qua lại giáp mặt mà nói chuyện với nhau, nên phải dùng thơ từ và văn tự để truyền đạt ý kiến với nhau. Người ta nói rằng: Thư từ là một cách nói chuyện nhau bằng chữ viết, rất là đáng lẽ.

Về cách viết thư và phép làm văn, như chữ Tàu chữ Pháp, người ta đã có sách dạy: phép làm văn thì có vẻ khó nên cần có công học nhiều, còn như cách viết thư thông thường thì theo khuôn mẫu đã có mà học theo, cũng không phải là việc khó. (Sách mẹo Tây cũng sách Giang hồ xích-dịch, Thư tín tất đọc của người Tàu, đều có dạy đại lược.) Lối thư văn thông thường ấy, thật là một cái cơ quan tiện lợi cho sự giao-thông tin tức trên hoàn-cầu.

Về cách làm văn thì người Nam ta còn làm đến khiếm khuyết; nói ra thì mang tiếng là bêu xấu người mình, mà không nói thì cái tệ ấy thành ra cái thói « nhân tuấn kỳ hủ » (人俊其鄙) trong làng văn, mà không biết ngay nào bắt đi được. Tệ ấy vẫn nhiều, xin nói về lối viết thư trước.

Về thời đại Hán học ngày xưa, nhiều người học trên mười năm mà viết một cái thư không thông, không kể trong lòng bức thư nói gì, chỉ xem mấy chữ đề ngoài phong bì cũng mấy tiếng xưng hô trên đầu và cuối cùng bức thư, thì đã thấy cái dở. Tuy vậy, về thời đại ấy đường giao-thông chưa tiện, bưu chính chỉ dùng riêng về việc quan người mình giao du cũng hẹp mà chữ Hán là một thứ chữ khó học, viết một bức thư cho thông cũng không dễ; không kể những người ít học, đầu cho học trò thì khoa cũng hạng khoa mục mà nhiều kẻ cả đời không viết một cái thư cho ai, mà thỉnh thoảng có viết thư cũng gửi riêng cho nhau, ai xem này biết, nên cái đời kia không bày tỏ ra chỗ gửi công chúng mà cứ chứa ngầm mãi. Đây là nơi chuyện cái thông bệch Hán học ngày xưa, trừ ra những bậc học giỏi văn hay, về nghề thư trát lại trau chuốt không thua chi người Tàu, nhưng một số rất hiếm.

Mấy mươi năm nay, có chữ quốc-ngữ ghi chép được thư tiếng mẹ đẻ, để làm cơ quan truyền đạt ý kiến với nhau, công học dễ dàng, không khó như chữ Hán ngày trước; gia dĩ vào Nam ra Bắc, làm ăn xử nầy xử kia, vết chum người mình càng ngày càng bước xa; đường giao du đã rộng mà trong chốn thôn quê, cũng đã có thư từ qua lại. Hiện nay nay nói đến chuyện viết thư thì đưa trẻ con 8,9 tuổi, học A B chừng ba bốn tháng đã cầm bút viết được ngay, không có cái gì là khó khăn như ngày trước. Sự không khó ấy vẫn cũng đáng vui, song cũng vì cái cơ không khó ấy mà ai cũng khinh thường, thành ra trong đám thư từ thường mang cái « đối » mà bày trước công-chúng. Xin kể mấy điều thường thấy dưới đây:

1) Xưng hô. — Phàm viết thư cho người nào, trong thư mình xưng là « tiên sinh », « quý-hữu » để tỏ ý kính trọng, tình thân thiết, viết theo ý mình, thế nào cũng được. Hoặc bức thư mà tự mình sai người nhà cầm đi, hoặc cậy kẻ thân thiết đưa tới tay người ấy, thì ngoài bì đề mấy tiếng nói trên cũng được. Đến như phong thư mà gửi cho nhà bưu-diện và trạm đưa đi thì ngoài phong bì phải viết rõ tên họ, chức tước, nghề nghiệp của người mình định gửi đến, và dưới phải kẻ rõ làng, tổng, huyện, tỉnh, số nhà, thành phố ở đâu; để ngoài bì như vậy là đối với nhà chức trách truyền đạt thư tín cũng người đem thư mà chỉ rõ cho khỏi lầm lạc. Thế mà nếu những chữ « quý hữu », « tiên sinh » lên trên phong bì thì thật là vô lý.

2) Nơi mình ở và ngày viết thư. — Trong bức thư, bất cứ là nói việc gì, có một đến cần phải ghi rõ nơi mình ở và ngày viết thư, hoặc viết sau cùng; vì người ta tiếp được bức thư mình mà không rõ mình hiện ở đâu, viết thư ấy vào ngày nào tháng nào thì câu chuyện trao thư đầu là việc quan hệ thế nào cũng mất cả giá trị. Thế mà những thư không đề ngày tháng xử sở, ta thường tiếp được luôn, thật là mất oan năm xu « tem », mà hạnh tội

kể đem cho một.

3) Ký tên. — Đã gửi thư cho người nào thì cốt nhất là phải cho người ấy biết kẻ gửi cho mình là ai, nên sự ký tên cũng không xem làm khinh thường được. Như theo cách lịch sự, giấy viết thư ấy trên đầu có in sẵn tên họ xử sở của mình, thì sau bức thư ký tên của mình cũng được, vì người ta không đọc được chữ ký của mình mà trông thấy chữ đã in trước đầu, thì cũng nhận biết là của mình. Hoặc là những kẻ quen biết đã lâu, đã thường thấy chữ ký tên của mình là thế nào thì ký theo dấu riêng ấy, người ta cũng có thể nhìn được. Đến như những người chưa quen biết, không biết tên họ mình là gì; hoặc có quen biết, có biết tên họ mà không thấy chữ mình ký tên bao giờ, nay bỗng nhiên được một bức thư, nhìn không ra chữ ký, thì không biết thư của ai gửi đến, thành ra bức thư bỏ xó. Bởi vậy nên trừ khi đối với người thực quen biết, biết rõ chữ ký của mình, và khi dùng giấy thư in sẵn tên họ trước đầu, thì phải ký cho rõ ràng, hoặc có ký thủ, cũng ghi chữ thực theo một bên cho người ta biết mới được. Thế mà chúng ta thường ngày tiếp được những thư ký tên lưu thủ không rõ ấy, hằng há sa sớ.

Đó là nói cái dở rõ ràng tỏ ra bề ngoài ai ai cũng thấy làm cho bức thư không còn có giá trị. Đến như những điều cần phải có trong một bức thư: chữ gì nên viết hoa, chỗ nào nên dùng riêng từng hàng, nơi nào nên sang hàng khác; cũng những lối chấm câu: khi vào nên để dấu chấm (point), khi nào nên để dấu phẩy (virgule), dấu hỏi (point d'interrogation) cũng các dấu khác, và những cách viết thế nào là lịch sự, là đúng đắn, còn chưa nói đến.

Bài này nói chuyện viết thư, bài sau sẽ nói cách đặt đề trong nghề làm văn.

(Còn nữa)
MINH - VIÊN

CÁI CHÍNH

Trong bài xã-thuyết « Cái thói chừa lời của người mình » ở số báo vừa qua, tại câu: « Ông Franklin là một người danh nhân nước Mỹ... » thợ sắp nhầm là nước Pháp nay xin cải chánh.

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 1 cái mandat: série A 001.009 số 168 ở Đồng-Hới ngày 10-4-80 mà không có tên người gửi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.
Tiếng-Dân

Tánh thích người ta khen

Ông X nhà giàu mà tánh lại thích nghe người ta khen mình. Ông có một người con tư chất thông minh, học hành cũng khá, nhưng vì ông cứng quá, không muốn cho người ta nói động đến con, nên câu muốn chỉ được nấy. Cậu con vì thế mà thành có tánh tự-thị, việc gì của mình làm cũng đều cho là phải; thậm chí đến rượu chè cờ bạc, hoa-nguyệt điếm-dăng không một điều gì cậu chưa mà có ai chê là quấy thì cậu cãi ngược lại. Vì cái tánh cậu như thế, nên ai cũng kêu cậu là cậu Ngược.

Những người ở vòng ấy biết tánh ông X nên nếu ai muốn xoay tiền ông hoặc cầu cạnh đều gì thì trước hết đến tìm cách khen cậu Ngược: nào câu uống rượu nhiều mà không say, nào câu đánh bạc thao không khi nào thua lớn, nào câu xài tiền hào v. v. Không kể cậu khen có phải là hay không, kể mỗi khi ông X nghe khen con mình thì lấy làm khoái chí, rồi đó ai muốn cậy đều gì cũng được.

Trái lại nếu ai nói cậu Ngược làm điều gì xấu, hoặc chỉ trích những tánh hư của cậu, thì ông X nổi giận lên, không muốn nghe nữa. Ông X này có một ông bạn già tên là Trục tánh hay nói thẳng, và vì tình quan-thiết trong họ-hữu nên ông X cũng có hơi nể. Những lời ông Trục nói đầu có xúc phạm, ông cũng nhận là có ích mà chiều lòng nghe cho hết lời. Nhưng kể ông Trục nói động cái tánh hư nề xấu của cậu Ngược, thì ông X cũng dỗi sặc mặt mà cãi lại, thường bảo ông Trục rằng:

« Con tôi không đến đời như con phá gia đầu mà ông cứ nói câu không thực với tôi mãi. — Hác nói con bác không phải đứa con phá gia thì tôi cũng chịu theo bác mà khen rằng con bác là con thành gia, nào có khó gì? Song thực sự là phá gia thì nó có phá gia, câu tôi khen đó có ích gì cho bác và con bác đâu? »

La thật! ở trên đời có lắm chuyện xấu sớ sớ phơi trước công-chúng mà mỗi khi có người nói động đến thì bảo rằng chúng nó không thiệt! Nói trái đất đi là không thiệt, thế mà cái trục trái đất cứ xoay hoài! Nghĩ cũng khó lòng cho người nói thiệt!

Buôn đời

VĂN-VĂN

Cảm tác

Chiếc thân quân khách quáng đêm trường,
Nhớ thu đầu non nọ chưa vương.
Thơ ban ham chơi đốn chí dờ,
Khuyến em gắng học bành anh nhường.

Vóc thơ phát hóa thân đa cảm,
Nỗi trẻ đã thuy tri bốn phương.
Nghĩ trước lo sau khôn chớp mắt,
Gián vàng thốn thốn mạch sầu tuôn.
M. T. N.

DU LỊCH TRUNG-KỲ

(Tiếp theo)

TỪ THANH-HÓA VÀO HUẾ

Đường xe lửa Thanh-Huế 519 km:
Thanh-hóa-Vinh 146 km,
Vinh-Bố-trạch (Đồng-bới) 185 km,
Bố-trạch-Quảng-trị 132 km.
Quảng-trị-Huế 56 km.
Đường cái Thanh-hóa-Huế 495 km:
Thanh-hóa-Vinh 139 km,
Vinh-Hatĩnh 49 km,
Hatĩnh-Đông-bới 145 km,
Đông-bới-Quảng-trị 106 km,
Quảng-trị-Huế 56 km.

Thanh-hóa. — Tỉnh lỵ tỉnh Thanh-hóa gọi là Thanh-hóa; ở cách sông Mã 4 km; có thành quách, có 'phố phường.

Hai chữ « Thanh-hóa » mới có từ đời Thiệu-trị. Nguyên buổi trước từ đời nhà Đinh xử gọi là Thanh-hoa; nhưng khi gọi phủ, khi gọi trấn, khi gọi lộ, đến đời nhà Nguyễn mới đổi làm tỉnh, gọi tỉnh « Thanh hoa ». Khi vua Thiệu-trị lên ngôi, vì chữ « Hoa » là tên húy của Hoàng-hậu, nên phải đổi làm « Hóa ».

Tỉnh Thanh-hóa là quê quán bà Triệu-Âu, họ Tiền-lê, họ Hậu-lê, họ Trịnh, họ Nguyễn.

Người ta thường nói « núi sông chung đức ». Có vậy. Xét tỉnh Thanh-hóa thì biết. Sơn xuyên Thanh-hóa có nhiều về thanh tú, biệt một cái hoàn cảnh cho hạng người mà tục xưa thường gọi « đế vương ». Hạng người ấy tốt hay xấu, cứu thế hay hại thế, đó là một vấn đề « luân lý » là không cần xét ở đây làm gì. Nhưng trong lịch sử nhân loại, bên ta cũng như bên tây, hạng người này đã gây thành trong xã-hội nhiều ảnh hưởng; mà đã gây thành ảnh hưởng, tức phải xuất chúng, tức phải khác thường. Người đã khác thường thì sơn xuyên cũng khác thường. Tôi nói câu chuyện này là có ý nhắc để khách du lịch để ý đến phong cảnh Thanh-hóa, lại cũng có ý chứng minh rằng cái luật khoa học « người là một vật sinh ra bởi hoàn cảnh và di truyền » là đúng vậy.

Đến Thanh-hóa nên đi xem:

- 1/ Bô vệ, đền thờ các vua Lê, cách Thanh-hóa độ 2 km. Trong miền ấy còn nhiều lăng của các vua Lê.
- 2/ Nguyễn-miệu, đền thờ ông thì tổ họ Nguyễn, cách ga Bửu-sơn 7 km
- 3/ Phố-cát, đền thờ bà chúa Liễu Hạnh; trước đền có suối nước, có nhiều thứ « cá gáy », xem rất thú; cách Thanh-hóa độ 47 km.
- 4/ Đền Từ-thực ở trong núi Thần-phù, cách Thanh-hóa độ 45 km.
- 5/ Đền Hò-công, gần Phố-Quảng, cách Thanh-hóa độ 42 km.
- 6/ Thành nhà Hồ, cũng gần Phố-Quảng.
- 7/ Đền Kim-sơn.
- 8/ Sầm-sơn, nơi hương gió biển, cách Thanh-hóa 17 km.

(Còn nữa)

H. I.

Xem vụ án-mạng đường Barbier ở trang ba

TÌNH-HÌNH AN-ĐỘ

THEO BẢN BÁO CÁO SIMON

Năm trước, ở Ấn-độ « lộn xộn » cũng không kém năm nay. Chính phủ Anh phải một ủy-hội sang điều tra về tình hình chính-trị, kinh-tế, xã-hội, để làm những điều cải-cách tương đương. Ủy-viên-hội ấy gồm những nghị-viên người Anh, không có người Ấn-độ nào dự cả; Jules Simon làm tổng-trưởng. Khi phái-bộ Simon sang Ấn, dân Ấn có phản-đối, nhưng việc đã qua, ta bỏ qua... Bữa tháng Jun mới rồi đây, phái bộ làm xong công việc, phải biểu bản báo cáo thành 16 quyển to tướng, dày 13 nghìn tờ. Bản báo cáo là báo cáo của một phái-bộ chính-phủ đặt ra, có dùng với sự thực cũng không cũng để biết, vì chẳng nó dài dằng như vậy, chẳng mấy ai ra sức mà đọc làm gì. Theo tờ báo Anh « Times », (tờ báo) thì trong bản báo cáo Simon có mấy đoạn cốt yếu này:

Địa-bản nước Ấn, rộng 1.800.000 dặm vuông tây, nghĩa là rộng xấp hơn 20 lần nước Anh; 1.100.000 dặm vuông ở dưới quyền Anh cai-trị trực-tiếp, còn bao nhiêu thì hoặc là bị Anh cai-trị gián-tiếp (bảo-bộ), hoặc là giữ quyền tự-trị như các xứ nhỏ ở mạn tây Hy-mã-Lạp. Nước Ấn ở dưới quyền Anh, chia làm 600 xứ nhỏ, dân-cư cộng là 318 triệu người. Ngôn-ngữ hết cả có 222 thứ, cả Ấn-độ có 2.500.000 người biết tiếng Anh, dân ông trong số 1.000 người thì có 16 người biết, dân bà 1.000 người có 2 người biết.

Nước Ấn là một nông-quốc, tay công-nghiệp ở các thành thị lớn đã phát đạt lắm, nhưng trong đại-thể vẫn là nghề làm ăn cổ yếu của dân Ấn, trên 100 người có đến 71 người theo nông-nghiệp. Trong 30 vạn làng ở nước Ấn, phần nhiều đều không có đường sắt đi ngang, rất ít làng có nhà bưu-chính và số điện báo. Nói chung, cái sinh-hoạt của dân Ấn-độ ở thôn quê hiện nay, so với cuộc sinh-hoạt trong mấy thế-kỷ trước khi Anh chưa đặt cai-trị, về đường tư tưởng thì không rõ, chờ về đường vật chất thì không thay đổi mấy cả.

Trên 318 triệu dân Ấn, 216 triệu (theo giáo Ấn-độ, còn quá 70 triệu theo đạo Hồi-hồi. Ở xứ Bengale phía đông-bắc Ấn-độ, trên 4 triệu người, có 25 người tin-đạo Hồi-giáo; ở hạt Punjab về phía tây-bắc thì trên 29 triệu người, có gần 11 triệu rưỡi theo Hồi-giáo. Bản báo cáo lại lập đi lập lại rằng ở Âu-châu những người theo tôn-giáo khác nhau thường hay xung-đột cùng nhau, mà ở Ấn cái mỗi xung-đột về tôn giáo ấy lại càng mạnh hơn nữa; trong khoảng người hai tôn-giáo khác nhau, không có mối liên-lạc gì cả, khác giống nói, khác chế-độ pháp-luật, lại không được kết hôn cùng nhau. Đoàn sau, bản báo cáo có nói qua tình cảnh của hơn 43 triệu rưỡi người thuộc về các giai-cấp bản khố.

Ấy vậy, theo phái bộ Simon thì nước Ấn chia ra trăm ngàn mảnh, không bao giờ liên hiệp cùng nhau mà làm nên công cuộc to lớn được.

ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI
ĐƯỢC PHÒNG
số nhà 121 hàng Bông
cây da cưa quyền
HANOI

